



THÔNG BÁO DANH SÁCH TÀI KHOẢN CHUYÊN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ TIỀN NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) xin thông báo Danh sách tài khoản chuyên dụng tại Ngân hàng dùng để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư tại KBSV đến ngày 17/05/2023 như sau:

STT	Số tài khoản	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng
1	03101010345345	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
2	04001010168678	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
3	03101010313456	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
4	03101010119498	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
5	03101010182658	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
6	12210000605564	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
7	12210000660068	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
8	12210002382562	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
9	12210000709095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
10	12210000605582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
11	1025903207	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
12	0991000055999	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
13	0071001290012	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
14	0371000519222	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam



15	56756799101	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
16	179159686	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
17	224978235	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
18	173299688	CN Hà Nội- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
19	100702040368	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
20	128000063095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
21	144001536582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
22	140001536629	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
23	10103300	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking
24	17972447	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
25	4656027	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
26	811001100010572	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Kookmin
27	008901602	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt nam
28	0766689668888	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quân đội
29	165000000579000	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Á
30	0818102491401	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH
31	100180689000201	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
32	960 960 000444 00041	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đại Dương Việt
33	19028599540868	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
34	19028599540558	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
35	700011867783	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Shinhan

07 - C.1
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM
VH - T.P

36	30000691089	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH MTV Phát triển Singapore
37	000000229085	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín

Việc nộp tiền của Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch chứng khoán được thực hiện theo Hướng dẫn cụ thể của KBSV trong từng thời kỳ. Đề nghị Quý khách liên hệ 19001711 để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ.

Trân trọng thông báo ./.

